

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4441 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 11 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai, Môi trường, Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 1329/TTr-STNMT ngày 31/10/2018 và Báo cáo thẩm tra số 1012/BC-VP ngày 06/11/2018 của Văn phòng UBND tỉnh,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 09 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Đất đai, Môi trường, Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

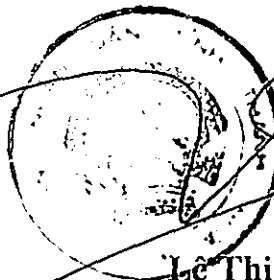
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thị Thìn**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG; BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ NGHI SƠN VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP; UBND CẤP HUYỆN; UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4441 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

ST T	Tên thủ tục hành chính (Số hồ sơ của TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI</b>					
1	Cung cấp dữ liệu đất đai (cấp tỉnh) (BTM-THA-264185)	- Trường hợp nhận được yêu cầu trước 15 giờ thì phải cung cấp ngay trong ngày; trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp dữ liệu đất đai được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo; - Trường hợp yêu cầu cung cấp dữ liệu đất đai dưới hình thức tổng hợp thông tin thì thời hạn cung cấp dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận giữa cơ quan cung cấp dữ liệu đất đai và người có yêu cầu bằng hình thức hợp đồng.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa (số 14 Hạc Thành, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)  <i>(Trách nhiệm cung cấp dữ liệu đất đai từ hồ sơ địa chính theo phân cấp quản lý hồ sơ địa chính dạng giấy gồm: Bản lưu Giấy chứng nhận; sổ cấp Giấy chứng nhận đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp)</i>	Phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai: 300.000 đồng/hồ sơ, tài liệu; Mức thu trên không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu.	Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai; Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và

			<p><i>có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; Hệ thống hồ sơ thủ tục đăng ký của các đối tượng thuộc thẩm quyền tiếp nhận, thực hiện đăng ký đất đai; hồ sơ địa chính đã lập qua các thời kỳ không sử dụng thường xuyên trong quản lý đất đai; hệ thống sổ địa chính đang sử dụng, được lập cho các đối tượng đăng ký thuộc thẩm quyền; Bản đồ địa chính và các loại bản đồ, tài liệu đo đạc khác đang sử dụng để đăng ký, cấp Giấy chứng nhận).</i></p>		<p>Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p> <p>Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, áp dụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.</p>
--	--	--	--	--	--

**Lĩnh vực Tài nguyên nước**

2	<p>Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn</p>	<p>Trong thời hạn bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân</p>	<p>- Địa điểm nộp hồ sơ Chủ dự án gửi văn bản đến cả 03 nơi, cụ thể: + Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; + Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (hoặc Trung tâm Hành chính công cấp huyện)</p>	<p>- Về phí, lệ phí: Không; - Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả.</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; - Thông tư số 27/2014</p>
---	---	---	--	---	--

	<p>nước nội tỉnh. (BTM-THA-264926)</p>	<p>cấp xã tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với các cơ quan, tổ chức có liên quan cho ý kiến về quy mô, phương án chuyển nước đề xuất hoặc đối thoại trực tiếp với chủ dự án; tổng hợp ý kiến và gửi cho chủ dự án.</p>	<p>nơi nguồn nước nội tỉnh bị chuyển nước;</p> <p>+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- <i>Địa điểm trả kết quả:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).</p>		<p>/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.</p> <p>- Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Thanh Hoá, quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>
--	--	---	---	--	---

**2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ NGHI SƠN VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**

STT	Tên thủ tục hành chính (Số hồ sơ của TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG</b>					
1	Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh.  (BTM-THA-265169)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá).	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13;  - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.  - Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.  - Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường.
2	Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.  (BTM-THA-265170)	Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.		Không quy định	

### 3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên Thủ tục hành chính (Số hồ sơ của TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực Đất đai</b>					
1	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.  (BTM-THA-264917)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện	Không	- Luật Đất đai năm 2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014.  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014.  - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/7/2014.
2	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính	Không quy định		Không	

	<p>mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam</p> <p>(BTM-THA-264918)</p>				
3	<p>Cung cấp dữ liệu đất đai (cấp huyện)</p> <p>(BTM-THA-264185)</p>	<p>- Trường hợp nhận được yêu cầu trước 15 giờ thì phải cung cấp ngay trong ngày; trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp dữ liệu đất đai được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo;</p> <p>- Trường hợp yêu cầu cung cấp dữ liệu đất đai dưới hình thức tổng hợp thông tin thì thời hạn cung cấp dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận giữa cơ quan cung cấp dữ liệu đất đai và người có yêu cầu bằng hình thức hợp</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện (hoặc Trung tâm Hành chính công cấp huyện)</p> <p><i>(Trách nhiệm cung cấp dữ liệu đất đai từ hồ sơ địa chính theo phân cấp quản lý hồ sơ địa chính dạng giấy gồm: Bản lưu Giấy chứng nhận; sổ cấp Giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt</i></p>	<p>Phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai: 300.000 đồng/hồ sơ, tài liệu; Mức thu trên không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu.</p>	<p>Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/ ND-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai;</p> <p>Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p> <p>Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND ngày</p>



		đồng.	<p><i>Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam; Hệ thống hồ sơ thủ tục đăng ký của các đối tượng thuộc thẩm quyền tiếp nhận, thực hiện đăng ký đất đai; Bản đồ địa chính và các loại bản đồ, tài liệu đo đạc khác sử dụng trong đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; Sổ địa chính được lập cho các đối tượng thuộc thẩm quyền đăng ký và sổ mục kê đất đai đang sử dụng trong quản lý đất đai đối với nơi chưa xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính.</i></p>		<p>09/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, áp dụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.</p>
--	--	-------	--	--	--

#### 4. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên Thủ tục hành chính (Số hồ sơ của TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực Tài nguyên nước</b>					
1	Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất. (BTM-THA-264925)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành hai (02) tờ khai và nộp cho cơ quan đăng ký hoặc nộp cho tổ trưởng tổ dân phố.</li> <li>- Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, cơ quan đăng ký có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi một (01) bản cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ, qui định chi tiết thi hành một số điều của luật tài nguyên nước.</li> <li>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.</li> <li>- Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Thanh Hoá quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</li> </ul>

LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

2	<p>Cung cấp dữ liệu đất đai (cấp xã) (BTM-THA-264185)</p>	<p>- Trường hợp nhận được yêu cầu trước 15 giờ thì phải cung cấp ngay trong ngày; trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp dữ liệu đất đai được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo; - Trường hợp yêu cầu cung cấp dữ liệu đất đai dưới hình thức tổng hợp thông tin thì thời hạn cung cấp dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận giữa cơ quan cung cấp dữ liệu đất đai và người có yêu cầu bằng hình thức hợp đồng.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. <i>(Trách nhiệm cung cấp dữ liệu đất đai từ hồ sơ địa chính theo phân cấp quản lý hồ sơ địa chính dạng giấy gồm: bản sao bản đồ địa chính, sổ địa chính, sổ mục kê đất đai, sổ tiếp nhận và trả kết quả đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với các trường hợp nộp hồ sơ đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã)</i></p>	<p>Phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai: 300.000 đồng/hồ sơ, tài liệu; Mức thu trên không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu.</p>	<p>Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/ NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 34/2014/TT- BTNMT ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai; Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, áp dụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.</p>
---	---	---	---	---	--